

Số: /KH-UBND

Thạch An, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Thạch An

Thực hiện Kế hoạch số 415/KH-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Thạch An xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2023

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Bám sát nội dung các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, các Sở, ngành, để thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện, trong năm 2023 UBND huyện đã ban hành 25 văn bản bao gồm kế hoạch triển khai thực hiện, công văn giao nhiệm vụ, hướng dẫn và đôn đốc thực hiện Chương trình, đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đồng bộ và thống nhất.

Ban Chỉ đạo huyện, Ban quản lý xã và Ban phát triển thôn thường xuyên tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, ban, ngành liên quan trong triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu Dự án và các nội dung hoạt động của Chương trình

II. Kết quả thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo

1. Mục tiêu: Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện 5,78% với 465 hộ thoát nghèo, đưa tỷ lệ hộ nghèo từ 40,68% xuống còn 34,90% vào cuối năm 2023.

2. Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 6,31%, giảm 512 hộ nghèo đưa tỷ lệ hộ nghèo từ 40,68% xuống còn 34,37% vào cuối năm 2023, đạt 109,17% kế hoạch UBND tỉnh giao.

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 6,24%.

III. Kết quả phân bổ, sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình

1. Kết quả phân bổ vốn: Tổng số vốn thực hiện năm 2023: 93.660,542 triệu đồng, trong đó:

- Vốn kéo dài năm 2022: 22.641,542 triệu đồng (trong đó: vốn đầu tư: 19.642,606 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 2.998,936 triệu đồng).

- Vốn kế hoạch năm 2023: 71.019 triệu đồng (trong đó: vốn đầu tư: 40.985 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 30.034 triệu đồng).

2. Kết quả giải ngân nguồn vốn (đến hết ngày 31/01/2024): Tổng số vốn đã giải ngân: 86.410,093 triệu đồng, đạt 92,26% kế hoạch, trong đó:

- Vốn kéo dài năm 2022: 22.183,407 triệu đồng (trong đó: vốn đầu tư: 19.642,606 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 2.540,801 triệu đồng), đạt 97,98% kế hoạch.
- Vốn kế hoạch năm 2023: 64.226,686 triệu đồng (trong đó: vốn đầu tư: 39.711,157 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 6.831,203 triệu đồng), đạt 90,43% kế hoạch.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sâu sát, quyết liệt, chủ động, có trọng tâm trọng điểm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; sự đoàn kết, đồng thuận cao của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong huyện.

- Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp đã chủ động chỉ đạo triển khai các hoạt động hiệu quả; kịp thời nắm bắt tình hình để chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương giải quyết các vướng mắc trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình và các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn huyện.

- Các xã, thị trấn đã chủ động triển khai các chính sách của Chương trình như: Bảo hiểm y tế, giáo dục - đào tạo, vay vốn tín dụng ưu đãi..., các chính sách bảo trợ xã hội, cứu đói tết, cứu đói giáp hạt được thực hiện đầy đủ kịp thời, đúng quy định.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Tiến độ, kết quả thực hiện các dự án vốn sự nghiệp chưa đạt so với chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch do một số cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án chưa thực sự quyết liệt trong triển khai thực hiện; một số nội dung trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều lúng túng.

- Người nghèo đang được hưởng thụ nhiều chính sách hỗ trợ, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ trực tiếp (chính sách hỗ trợ y tế, chính sách hỗ trợ giáo dục, chính sách hỗ trợ về nhà ở...), dẫn đến tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước; Trình độ dân trí của người dân còn thấp, ý thức tự lực vươn lên trong cuộc sống của một bộ phận hộ nghèo chưa cao, vẫn còn tồn tại một số suy nghĩ không muốn thoát nghèo để hưởng chính sách.

- Việc huy động vốn hạn chế nhất là trong dân do thu nhập của người dân còn thấp; nguồn huy động từ xã hội hóa kết quả chưa cao.

2.2. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế

** Nguyên nhân khách quan:*

- Các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình từ Trung ương đến Tỉnh còn viển vông dẫn đến nhiều Thông tư, văn bản khác nhau nên khó khăn trong việc nghiên cứu triển khai; các nội dung hỗ trợ của Chương trình MTQG giảm nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân

tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 đang có sự chồng chéo về nội dung, đối tượng, địa bàn thực hiện.

- Điều kiện tự nhiên, thời tiết không thuận lợi nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án.

** Nguyên nhân chủ quan:*

- Một số cấp uỷ, chính quyền địa phương còn gặp lúng túng trong việc xác định các dự án trọng tâm, trọng điểm, chưa thực sự quyết liệt trong triển khai thực hiện nên tiến độ, hiệu quả Chương trình chưa đạt theo kế hoạch.

- Nguồn lực của địa phương, của bản thân hộ nghèo tham gia đối ứng cùng với ngân sách hỗ trợ thấp hoặc chưa có.

- Đời sống của một số người dân còn gặp nhiều khó khăn do trong hộ có đông nhân khẩu, bệnh tật, người ngoài độ tuổi lao động... dẫn đến việc tạo việc làm, tăng thu nhập gặp khó khăn; Một số bộ phận người dân vẫn còn có tư tưởng trong chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa tự lực vươn lên để thoát nghèo.

- Năng lực của một số cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở còn hạn chế, kiêm nhiệm nhiều công việc; thiếu kinh nghiệm dẫn đến chậm tiến độ trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại cơ sở.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHIÈO BỀN VỮNG NĂM 2024

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống. Chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa sinh kế, phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, thu nhập tốt cho người nghèo, nâng cao thể trạng, tầm vóc trẻ em.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện 5,76% với 446 hộ thoát nghèo, đưa tỷ lệ hộ nghèo từ 34,37% xuống còn 28,61% vào cuối năm 2024.

(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)

3. Kết quả chủ yếu

- Triển khai thực hiện hiệu quả 20 dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu bao gồm: đường giao thông, công trình thủy lợi, trường học, cơ sở y tế, công trình hạ tầng điện, công trình giáo dục và các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hoá thể thao... nhằm phục dân sinh, hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hoá giúp người dân cải thiện mức sống, tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Hỗ trợ triển khai khoảng 10 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm, có thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch

bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

- Phấn đấu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu phát triển sản xuất thuộc hộ nghèo, hộ trên địa bàn huyện được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, trưởng xóm, tổ trưởng dân phố và cán bộ đoàn thể được tập huấn về kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân để giúp phát triển cộng đồng.

4. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

4.1. Chiều thiếu hụt về việc làm:

- 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu về việc làm được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- Hỗ trợ cho khoảng 350 người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người lao động có thu nhập thấp tham gia các khóa đào tạo nghề. Gắn kết giáo dục nghề nghiệp với việc làm bền vững, tạo sinh kế, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo; góp phần hạn chế người dân rơi vào tình trạng đói nghèo, tái nghèo và giảm nghèo bền vững.

- Hỗ trợ cho khoảng 25 người lao động sinh sống trên địa bàn huyện đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4.2. Chiều thiếu hụt về y tế:

- Đảm bảo 100% người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn được cấp thẻ Bảo hiểm y tế; vận động các hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình đang làm nông, lâm nghiệp và các đối tượng không thuộc ngân sách nhà nước hỗ trợ tham gia mua Bảo hiểm y tế tự nguyện để giảm chi thiếu hụt dịch vụ về y tế.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi sinh sống trên địa bàn huyện xuống dưới 19,9%.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm sinh sống trên địa bàn huyện xuống dưới 7,8%.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ học đường từ trên 5-16 tuổi thể thấp còi sinh sống trên địa bàn huyện xuống dưới 13,3%.

4.3. Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

- Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt trên 99,4%.

- Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo đạt 41,7%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 24,85%; 100% người lao động thuộc

hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

4.4. Chiều thiếu hụt về nhà ở:

Hỗ trợ về nhà ở cho khoảng 665 hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các xã, thị trấn có nhu cầu được hỗ trợ nhà ở, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

4.5. Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh:

- 91% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.
- Ít nhất 58% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

4.6. Chiều thiếu hụt về thông tin:

- 93% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

- 95% các hộ gia đình sinh sống địa bàn huyện nghèo, được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.

(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo)

II. Phạm vi, đối tượng

1. Phạm vi

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 thực hiện trên phạm vi địa bàn toàn huyện.

2. Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) trên phạm vi toàn huyện. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.

- Các tổ chức, cá nhân liên quan.

III. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững phân bổ theo Quyết định số 3192/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể: Tổng kế hoạch vốn: 96.749 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 94.467 triệu đồng (vốn đầu tư 48.403 triệu đồng, vốn sự nghiệp 46.064 triệu đồng).

- Ngân sách địa phương 2.282 triệu đồng (vốn đối ứng ngân sách cấp tỉnh).

(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo)

2. Nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững được giao năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024.

3. Lồng ghép kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chương trình dự án khác trên địa bàn huyện.

4. Nguồn vốn thực hiện chính sách giảm nghèo thường xuyên (chính sách hỗ trợ về y tế, tín dụng, giáo dục và đào tạo, nhà ở, tiền điện...).

5. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. Nội dung các dự án thành phần của Chương trình

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

- Nội dung thực hiện:

+ Vốn đầu tư: Triển khai thực hiện đầu tư 20 công trình chuyển tiếp năm 2022, 2023 sang năm 2024 (gồm 13 công trình giao thông; 03 công trình điện; 02 công trình văn hoá; 01 công trình thuỷ lợi; 01 công trình giáo dục).

+ Vốn sự nghiệp: Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng 18 công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn huyện (gồm 10 công trình giao thông; 07 công trình thuỷ lợi; 01 công trình nước sinh hoạt).

- Kinh phí thực hiện: Ngân sách trung ương: 54.248 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 48.403 triệu đồng; vốn sự nghiệp 5.845 triệu đồng).

(Chi tiết tại phụ lục 04 kèm theo)

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện; Phòng Nông nghiệp và PTNT, UBND các xã, thị trấn.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Nội dung: Thực hiện 03 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi trâu sinh sản theo mô hình thụ tinh nhân tạo gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn các xã trong huyện, dự kiến số hộ tham gia dự án 215 hộ.

- Kinh phí thực hiện: 8.375 triệu đồng (Nguồn NSTW vốn sự nghiệp).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

3.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:

- Nội dung: Thực hiện 07 mô hình phát triển sản xuất cộng đồng thuộc lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt trên địa bàn 06 xã, trong đó: thực hiện hỗ trợ tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Kinh phí thực hiện: 3.412 triệu đồng (Nguồn NSTW vốn sự nghiệp).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: UBND các xã Lê Lai, Đức Thông, Lê Lợi, Đức Xuân, Đức Long, Quang Trọng.

3.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng:

- Nội dung thực hiện:

+ Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện.

+ Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

- Kinh phí thực hiện: 1.179 triệu đồng (Nguồn NSTW vốn sự nghiệp).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND huyện.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

4.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn:

- Nội dung thực hiện: hỗ trợ đào tạo nghề cho 350 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn huyện.

- Kinh phí thực hiện: 1.951 triệu đồng (Nguồn NSTW vốn sự nghiệp).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm GDNN-GDTX huyện.

4.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

- Nội dung thực hiện: hỗ trợ người lao động sinh sống trên địa bàn huyện đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo; trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động. Dự kiến hỗ trợ cho khoảng 25 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Kinh phí thực hiện: 524 triệu đồng (Nguồn NSTW vốn sự nghiệp).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH huyện.

4.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững:

- Nội dung thực hiện: tổ chức 04 phiên giao dịch việc làm tại các cụm xã, thị trấn với khoảng 1400 đại biểu tham dự; Chi thông tin tuyên truyền, phổ biến thông tin thị trường lao động thu hút người lao động và doanh nghiệp tham gia; Quản lý lao động gắn với gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu khác.

- Kinh phí thực hiện: 450 triệu đồng (Nguồn NSTW vốn sự nghiệp).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH huyện.

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ 665 nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (trong đó: 443 nhà ở xây mới; 222 nhà ở sửa chữa) đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

- Kinh phí thực hiện: 24.442 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 22.160 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

+ Ngân sách địa phương: 2.282 triệu đồng (nguồn đối ứng của tỉnh).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND các xã, thị trấn.

6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

6.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin:

- Nội dung thực hiện: Thiết lập mới đài truyền thanh xã ứng dụng CNTT - viễn thông cho xã Thái Cường, Thị trấn Đông Khê; Nâng cấp đài truyền thanh xã ứng dụng CNTT - viễn thông cho các xã Đức Long, Lê Lai và xã Đức Thông.

- Kinh phí thực hiện: 847 triệu đồng (Nguồn NSTW vốn sự nghiệp)

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

6.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều:

- Nội dung thực hiện: xây dựng, tổ chức thực hiện các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo; xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới; Cụ thể: dự kiến thực hiện 20 tin, 10 bài trên hệ hồng phát thanh địa phương; tuyên truyền 35 tin, 15 bài trên Trang thông tin điện tử huyện; Tuyên truyền cổ động trực quan 06 buổi tại các thôn, xã trên địa bàn huyện.

- Kinh phí thực hiện: 303 triệu đồng (Nguồn NSTW vốn sự nghiệp).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện.

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

7.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:

- Nội dung thực hiện: tổ chức 04 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo với khoảng 576 đại biểu tham dự; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

- Kinh phí thực hiện: 640 triệu đồng (Nguồn NSTW vốn sự nghiệp).
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH huyện, UBND các xã, thị trấn.

7.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá:

- Nội dung thực hiện: Tổ chức 02 cuộc kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo, kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024; tổ chức 02 lớp tập huấn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 cho khoảng 280 đại biểu; tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

- Kinh phí thực hiện: 378 triệu đồng (Nguồn NSTW vốn sự nghiệp)
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH huyện, UBND các xã, thị trấn.

(Chi tiết tại phụ lục 05 kèm theo)

V. Giải pháp chủ yếu

1. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, UBND huyện ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững bám sát các chỉ tiêu tỉnh giao; thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp huyện, xã để chỉ đạo thực hiện Chương trình; trên cơ sở kế hoạch và nguồn lực được phân bổ, ưu tiên bố trí nguồn lực *(bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, huy động, vận động)* tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các địa bàn đặc biệt khó khăn; triển khai thực hiện các dự án đa dạng hóa sinh kế, cải thiện dinh dưỡng, giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài nhằm tạo việc làm cho lao động nghèo có thu nhập vươn lên thoát nghèo bền vững từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

2. Các xã, thị trấn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của huyện, xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo phù hợp theo mục tiêu chung; nghiên cứu các giải pháp cụ thể thiết thực, phù hợp với điều kiện của địa phương để thực hiện Chương trình bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; khơi dậy, phát huy tinh thần nỗ lực, tự lực vươn lên thoát nghèo của người nghèo, hộ nghèo và cộng đồng.

3. Thực hiện lồng ghép Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững với các Chương trình MTQG trên cùng địa bàn để thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ, nhằm giải quyết cơ bản những khó khăn về cơ sở hạ tầng cấp xã, cấp xóm, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân; rà soát xây dựng kế hoạch và đề xuất các giải pháp giải quyết các chiều thiếu hụt, nguyên nhân nghèo cụ thể đối với từng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững. Khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, chủ động vươn

lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, ở vùng sâu, vùng xa; Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

5. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được phân bổ theo đúng mục tiêu của Chương trình, lồng ghép với các nguồn vốn khác để thực hiện, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo; tích cực xã hội hóa, vận động, huy động các đơn vị, doanh nghiệp tham gia giúp đỡ hộ nghèo và các đối tượng xã hội yếu thế; công khai, minh bạch các nguồn vốn, không đầu tư dàn trải; ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện đề án xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ nghèo, cận nghèo nhằm giải quyết cơ bản tiêu chí thiếu hụt về nhà ở.

6. Tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên, tạo điều kiện giúp đỡ người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, việc làm, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và các dịch vụ xã hội khác).

7. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể, các đơn vị, tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện công tác giảm nghèo. Phân công trách nhiệm giúp đỡ hộ nghèo; tạo điều kiện khuyến khích, động viên các hộ tham gia đăng ký thoát nghèo; ưu tiên vốn để hỗ trợ những hộ đăng ký thoát nghèo nhằm tạo phong trào thi đua vượt nghèo trong cộng đồng.

8. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp. Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định, phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Theo dõi, cập nhật đầy đủ, hồ sơ, số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo làm cơ sở xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện giai đoạn 2021 - 2025

- Các thành viên Ban chỉ đạo huyện có trách nhiệm tham mưu giúp UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, giúp đỡ các đơn vị được phân công, giám sát và tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện theo đúng quy định của Nhà nước.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và báo cáo theo quy định về tình hình triển khai thực hiện Chương trình năm 2024 đối với địa bàn được phân công phụ trách.

- Thường xuyên phối hợp với Ban Chỉ đạo giảm nghèo các xã, thị trấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong công tác giảm nghèo.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan hướng dẫn UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các dự án hợp phần của Chương trình.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan hướng dẫn quy trình giám sát, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi các cơ quan cấp trên theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trong công tác phân bổ nguồn kinh phí thực hiện các dự án, tiểu dự án; Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm rà soát việc điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2022, năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện; hướng dẫn các đơn vị, địa phương được giao vốn thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Tham mưu cho UBND huyện bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tổng hợp, tham mưu phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024 thực hiện Chương trình theo tiến độ thực hiện, khả năng giải ngân vốn báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định (nếu có).

- Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trên địa bàn huyện để nâng cao hiệu quả đầu tư. Chủ động nghiên cứu, xem xét, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí lồng ghép từ các nguồn vốn khác để thực hiện công tác giảm nghèo năm 2024 trên địa bàn huyện.

- Cung cấp, báo cáo số liệu giải ngân, tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định.

4. Các đơn vị chủ trì dự án, tiểu dự án: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Trung tâm Văn hóa - Truyền thông, Trung tâm GDNN-GDTX, Ban quản lý dự án và đầu tư xây dựng

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả thực hiện đối với dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc lĩnh vực quản lý, gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện các nội dung thành phần thuộc chương trình được phân công chủ trì.

- Rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, tổ chức thực hiện đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp giữa các chương trình, dự án.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung của Chương trình.

5. Chi cục Thống kê huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu tiêu chí thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện phục vụ báo cáo đánh giá, giám sát kết quả thực hiện Chương trình.

6. Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành liên quan

- Tham gia triển khai nội dung Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do phòng, ban, ngành quản lý; căn cứ vào nguồn kinh phí được phân bổ xây dựng kế hoạch thực hiện theo đúng quy định.

- Các phòng, ban, ngành được phân công thực hiện các chính sách giảm nghèo thường xuyên (hỗ trợ giáo dục, y tế, tín dụng ưu đãi, nước sinh hoạt, trợ giúp pháp lý...) chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo, đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện ở cơ sở.

- Báo cáo kết quả, tình hình triển khai thực hiện định kỳ hoặc đột xuất gửi Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) tổng hợp.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn; trong đó xác định cụ thể các kết quả chủ yếu; mục tiêu giảm số hộ nghèo, giải quyết các chiều thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo; nguồn vốn thực hiện, số mô hình, dự án triển khai; số công trình đầu tư, duy tu bảo dưỡng... đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo định kỳ và thường xuyên đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai; nắm chắc nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ, phân công giúp đỡ các hộ thoát nghèo phù hợp, hiệu quả; kết quả giảm nghèo hàng năm phải phản ánh được mức độ cải thiện các chiều thiếu hụt, tiêu chí dịch vụ xã hội cơ bản, chất lượng cuộc sống của người dân. Theo dõi, quản lý cơ sở dữ liệu, hồ sơ về hộ nghèo, hộ cận nghèo đầy đủ, đúng quy định.

- Phân công các thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo của xã, thị trấn trực tiếp phụ trách, hướng dẫn, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo; tập trung nguồn lực, định hướng thực hiện hoàn thành kế hoạch; quan tâm, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có người có công với cách mạng thoát nghèo bền vững; Căn cứ

điều kiện thực tế của địa phương nghiên cứu, xây dựng cơ chế phát huy quyền làm chủ, sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân vào công tác giảm nghèo; tiêu chí khuyến khích cá nhân, hộ gia đình thoát nghèo, giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo; triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Trung ương, của tỉnh, của huyện đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tích cực vận động xã hội hóa để thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành huyện trong việc triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các chính sách giảm nghèo; thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo cụ thể đến từng thôn xóm, từng hộ, tập trung các nguồn lực hỗ trợ các xóm có tỷ lệ hộ nghèo cao. Vận động nhân dân giúp đỡ nhau trong phát triển kinh tế để giảm nghèo bền vững, hướng dẫn cách làm hay cho các hộ nghèo, đặc biệt là các hộ đông con, lười lao động, mắc tệ nạn xã hội...

- Lồng ghép nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với các nguồn vốn của các Chương trình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn để giải quyết các chiều thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo như: nước sạch, vệ sinh môi trường, tiếp cận thông tin...

- Chấp hành chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi cần thiết) về tình hình triển khai thực hiện Chương trình về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội

- Chỉ đạo các cấp hội cơ sở tổ chức tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động hội viên và toàn dân hưởng ứng và tham gia các cuộc vận động, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Tham gia giám sát và điều tra sự hài lòng của người dân với kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh cuộc vận động ủng hộ “Quỹ Vì người nghèo” và phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Thực hiện tốt công tác phân biện xã hội gắn việc thực hiện chương trình giảm nghèo với thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Sử dụng nguồn “Quỹ Vì người nghèo” đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả. Chỉ đạo Ủy ban mặt trận tổ quốc các xã, thị trấn đẩy mạnh thực hiện các hoạt động hỗ trợ từ “Quỹ Vì người nghèo” của cấp mình quản lý, ưu tiên hỗ trợ các hộ nằm trong danh sách dự kiến thoát nghèo năm 2024.

- Phối hợp với các phòng, ban, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện để tạo điều kiện cho hội viên là người nghèo được tiếp cận với các nguồn vốn ưu đãi phát triển sản xuất, cải thiện các dịch vụ xã hội, khắc phục các chiều thiếu hụt.

VII. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

Thực hiện theo quy định tại Phần IV Kế hoạch số 1407/KH-UBND ngày 15/9/2022 của UBND huyện Kế hoạch Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Thạch An.

2. Chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng

Hàng tháng các đơn vị, địa phương được giao vốn thực hiện Chương trình đánh giá đầy đủ diễn biến, tình hình thực hiện, các kết quả đạt được, những hạn chế, vướng mắc trong tháng báo cáo, đề xuất, kiến nghị các giải pháp cần thực hiện các tháng tiếp theo, đồng thời báo cáo kết quả giải ngân đến thời điểm báo cáo gửi UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) chậm nhất **trước ngày 10 hàng tháng** (theo mẫu biểu tại phụ lục số 06).

3. Báo cáo đột xuất: theo yêu cầu của UBND huyện, cơ quan thường trực và các cơ quan Chủ trì các dự án, tiểu dự án thành phần Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Thạch An. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH (b/c);
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, Ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Thành viên BCD các CT MTQG huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBOXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Long Giang